

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HS-ST
Ngày: 16-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hào.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Khắc Long; Ông A Nam Thị;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Hà Sỹ Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16-9-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2020/TLST-HS ngày 09-7-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 18-8-2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2020/HSST-QĐ ngày 31-8-2020, đối với bị cáo:

Đinh Hồng A, tên gọi khác: không, sinh ngày 15-6-1997 tại tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Tổ S, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn N và bà Xa Thị M; Chưa có vợ con; Anh em ruột có hai người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-3-2020 đến ngày 12-5-2020 thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; (Có mặt).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đinh Văn N, Sinh năm 1967; Địa chỉ: Tổ S, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum;

2. Anh Nguyễn Trung D, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum;

3. Anh Nguyễn Sĩ H, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum;

4. Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1998; Địa chỉ: Tổ B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum;

(Ông Đinh Văn N; Anh Nguyễn Trung D; Anh Nguyễn Sĩ H; Chị Nguyễn Thị Ph đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Anh Phạm Quang Đ;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02-3-2020, tổ công tác Công an huyện N đang trong quá trình tuần tra nắm tình hình địa bàn thuộc tổ X, thị trấn P, huyện N thì phát hiện đối tượng Đinh Hồng A đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển kiểm soát 82E1-14209 đi qua. Thấy đối tượng có nhiều biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác đã tiến hành dừng phương tiện để kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện bên trong túi quần phía trước bên phải mà Đinh Hồng A đang mặc có 01 gói nilon trong suốt, kích thước khoảng (1,5 x 2,5)cm, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu hồng nghi là ma túy đá.

Quá trình điều tra Đinh Hồng A khai nhận: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 02-3-2020, sau khi nhậu tại quán bia hơi 333 đường H, thị trấn P xong thì Đinh Hồng A cùng với Nguyễn Sĩ H ra về. Trên đường về H rủ A sử dụng trái phép chất ma túy, A đồng ý. H lấy 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) đưa cho A rồi bảo A quay lại nhà Nguyễn Trung D để mua ma túy về cùng sử dụng chung (vì trước khi đi nhậu H và A có đến nhà D để trả số tiền 300.000đ A đã mượn của D từ mấy ngày hôm trước). H nói khi này ở nhà D, H quên lấy luôn. A đồng ý cầm tiền, sau đó A sử dụng điện thoại di động của mình nhắn tin cho D hỏi mua ma túy rồi một mình điều khiển xe mô tô 82E1-14209 đến nhà D ở tổ B, thị trấn P, huyện N mua 200.000đ được 01 gói ma túy đá. A cất giấu ma túy bên trong túi quần phía trước bên phải rồi quay lại chỗ H đợi; khi A đang điều khiển xe mô tô đi trên quốc lộ 14, đoạn qua tổ X, thị trấn P, huyện N thì bị tổ công tác phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số: 46/KLGD-PC09 ngày 06-3-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kon Tum xác định: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu

hồng thu giữ từ Đinh Hồng A là ma túy (loại Methamphetamine), khối lượng 0,1806gam. Mẫu viên tròn màu hồng-đỏ qua khám xét thu giữ được tại chỗ ở của Nguyễn Trung D là ma túy (loại Methamphetamine), khối lượng 0,0961 gam.

Tại Bản cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 07-7-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum truy tố Đinh Hồng A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đối với Nguyễn Trung D và Nguyễn Sĩ H theo Bản cáo trạng nhận định: Đinh Hồng A khai Nguyễn Sĩ H đã đưa tiền để A mua ma túy của Nguyễn Trung D. Cả H và D phủ nhận lời khai của A. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra thu thập tài liệu, chứng cứ, đối chất nhưng không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H và D. Khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Trung D thu giữ được 0,0961 gam ma túy loại Methamphetamine, không đủ lượng hình nên cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt hành chính 1.500.000đ đối với Nguyễn Trung D về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ ‘thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải’ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo tù 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu và tiêu hủy số ma túy đã thu giữ; đối với chiếc điện thoại Đinh Hồng A sử dụng tuy A khai sử dụng nhắn tin trao đổi mua bán ma túy nhưng tin nhắn thu được không đủ chứng minh giữa A và D có việc trao đổi mua bán ma túy nên trả lại chiếc điện thoại này cho Đinh Hồng A. Đề nghị buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Đinh Hồng A khai nhận sau khi mua ma túy của Nguyễn Trung D trên đường quay lại chỗ Nguyễn Sĩ H đang đứng đợi thì bị Công an huyện N yêu cầu dừng xe lại khám trên người bị cáo thấy có ma túy nên đã lập biên bản bắt giữ vào lúc 20 giờ 00 phút ngày 02/3/2020, tại quốc lộ đường Hồ Chí Minh, khu vực tổ X, thị trấn P, mục đích bị cáo mua ma túy, cất giấu trong người là để sử dụng đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài ra bị cáo xác định Nguyễn Sĩ H đưa cho bị cáo 200.000đ và nói bị cáo đến chỗ ở của Nguyễn Trung D để mua ma túy, sự việc này chỉ có bị cáo và H biết. Sau khi nhận tiền H đưa, bị cáo đã dùng điện thoại nhắn tin cho D với nội dung: “Anh ơi anh H chưa lấy đồ à?”, “đồ” ở đây ý bị cáo nói là ma túy thì D nhắn lại “Chưa em, anh đã kịp đưa đâu, anh H quay đi luôn”. Sau đó bị cáo đã đến chỗ ở của D mua 200.000đ ma túy lúc này có anh Phạm Quang Đ đang ở nhà D không biết có biết hay không và trên

đường quay lại thì bị bắt giữ. Chiếc xe mô tô bị cáo dùng đi mua ma túy mượn của bố bị cáo là Đinh Văn N, bố bị cáo không biết bị cáo đã dùng xe để đi mua ma túy.

Nguyễn Sĩ H khai tại hồ sơ: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 02/3/2020, Đinh Hồng A hỏi mượn 300.000đ để trả cho D nên H đã chở A đến chỗ ở của D để trả tiền mà A đã mượn của D nhưng vì quên lấy lại con dao mèo mấy ngày trước đã cho D mượn. Sau khi đi nhậu cùng A xong thì H nhờ A quay lại chỗ ở của D để lấy lại con dao mèo, không có việc rủ A sử dụng ma túy và đưa tiền cho A để mua ma túy.

Nguyễn Trung D khai tại hồ sơ: Chiều tối ngày 02/3/2020, H chở A đến nhà trả cho D 300.000đ mà A đã mượn trước đó để sửa xe máy. Sau đó khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày D nhận được tin nhắn của A hỏi H đã lấy đồ chưa thì D nhắn lại là chưa, vì khi nãy D chưa kịp đưa cho anh H. “Đồ” ở đây ý nói đến con dao mèo mà H đã cho D mượn cách vài ngày trước. Sau khi nhắn tin xong A đến nhà D để lấy lại con dao mèo cho H thì lúc này D mới nhớ đã để con dao mèo trong cốp xe máy, xe này Ph (bạn gái) của D lại đang đi công việc nên nói A lúc khác đưa lại, không có việc bán ma túy như A khai. Còn đối với viên ma túy màu hồng thu giữ được tại chỗ ở của D thì D khai là bản thân có sử dụng ma túy, đã được một người bạn tên T sống ở thành phố Đ cho cách một tuần, (D không biết rõ họ tên lai lịch, nơi cư trú cụ thể người tên T).

Ông Đinh Văn N khai tại hồ sơ: Chiều ngày 02/3/2020, Đinh Hồng A nói “Con chạy ra ngoài tí” rồi sử dụng chiếc xe mô tô biển số 82E1-14209 của ông để đi. Ông N không biết Đinh Hồng A sử dụng xe vào việc mua, tàng trữ để sử dụng ma túy. Ông N đã nhận lại chiếc xe mô tô biển số 82E1-14209 và không có yêu cầu gì.

Chị Nguyễn Thị Ph khai tại hồ sơ: Chị là bạn gái của Nguyễn Trung D, do chị và D đang cần một số tiền để lo việc nên D đã cầm chiếc điện thoại của mình. Vào ngày 02/3/2020 D lắp sim vào máy điện thoại Iphone của chị và sử dụng, còn D sử dụng gọi và nhắn tin cho ai thì chị không biết. Chị đã nhận lại chiếc điện thoại Iphone và không có yêu cầu gì.

Người làm chứng là anh Phạm Quang Đ khai tại hồ sơ: Khoảng hơn 18 giờ ngày 02/3/2020 khi đang ở chơi nhà Nguyễn Trung D thì thấy Nguyễn Sĩ H và Đinh Hồng A đến nhà Điện khoảng 2 đến 3 phút thì ra về, khoảng 30 phút sau thấy Đinh Hồng A quay lại gặp D làm gì thì không biết, cũng khoảng 2 đến 3 phút thì A về, do mãi chơi điện thoại nên Đ không để ý.

-Lời nói sau cùng của bị cáo: Trong thời gian bị cáo bị tạm giam được cán bộ giáo dục bị cáo đã ý thức được việc làm của mình là sai trái, bị cáo thật sự ăn năn hối cải, đây là lần phạm tội đầu tiên nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo xin hứa về sau không phạm tội nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xác định hành vi của Nguyễn Sĩ H, Nguyễn Trung D như sau:

Đình Hồng A khai H đưa tiền cho A đi mua ma túy của D, cả H và D phủ nhận lời khai của A. Cơ quan điều tra đã đối chất giữa các bên nhưng không làm rõ được. Cơ quan điều tra đã kiểm tra tin nhắn lưu trên điện thoại di động liên lạc giữa A và D thể hiện A nhắn đi: “Anh ơi, anh H chưa lấy đồ à?”, D nhắn lại “Chưa em, anh đã kịp đưa đâu, anh H quay đi luôn”, A nói sử dụng từ “đồ” ý nói ma túy, còn D nói từ “đồ” ý nói con dao mèo mượn của H từ mấy ngày trước chưa kịp trả. Cả H và D đều xuất trình được con dao mèo theo đúng kích cỡ, hình dáng mà H và D miêu tả.

Người làm chứng là anh Phạm Quang Đ không xác định được vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/3/2020 A đến gặp D tại chỗ ở của D để làm gì, có phải mua ma túy hay không vì anh Đ đang mãi chơi điện thoại.

A khai H và A đã vài lần sử dụng chung ma túy, qua kết quả xét nghiệm các chất dạng ma túy đối với A, D, H thì A và D có phản ứng dương tính với chất ma túy, còn H không có phản ứng với chất ma túy; khi H đưa tiền cho A để mua ma túy sử dụng không có ai khác chứng kiến nên không đủ cơ sở xác định H đã đưa tiền cho A mua ma túy về cùng sử dụng.

Khám xét tại chỗ ở của D thu giữ được 0,0961 gam ma túy loại Methamphetamine (dưới 01 gam ma túy), chưa đủ định lượng khởi tố; Trước thời

điểm thu giữ 0,0961 gam ma túy tại chỗ ở của D vào ngày 02/3/2020 thì D chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án theo các tội quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; cũng không có chứng cứ khác để chứng minh. Vì vậy cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và kết luận không đủ cơ sở khởi tố H, D về tội phạm liên quan đến ma túy là có cơ sở.

[3] Đối với hành vi phạm tội của Đinh Hồng A:

Vì không đủ căn cứ để khởi tố đối với Nguyễn Sĩ H, Nguyễn Trung D nên Cơ quan điều tra đã khởi tố bị cáo theo đúng hành vi bị cáo đã thực hiện và bị bắt. Tại phiên tòa A thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. A đã bị bắt quả tang khi đang cất giấu trong túi quần phía trước bên phải của mình 01 gói nilon bên trong chứa ma túy, theo kết quả giám định là loại Methamphetamine, khối lượng 0,1806gam với mục đích để sử dụng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo thể hiện lỗi cố ý thực hiện tội phạm, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây thiệt hại cho lợi ích của xã hội, của công dân và gây mất trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ở mức độ nghiêm trọng, đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, có mức khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Chính vì vậy bị cáo bị viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra – truy tố – xét xử bị cáo thể hiện “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Qua xem xét quá trình phạm tội, bị cáo “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với động cơ, mục đích để sử dụng, lượng ma túy tàng trữ không lớn, trước khi phạm tội bị cáo chưa bị tiền án, tiền sự, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng; tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nguy hiểm cho xã hội ở mức nghiêm trọng; bị cáo thừa nhận là người sử dụng ma túy, kết quả xét nghiệm y tế đối với bị cáo có phản ứng dương tính với chất ma túy, thể hiện nhân thân của bị cáo không được tốt. Cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội

một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo. Bị cáo làm nông chưa có kinh tế riêng, phụ thuộc vào bố mẹ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đánh giá và xử lý như sau:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu sam sung, màu đen của bị cáo, vì không chứng minh được nội dung tin nhắn giữa bị cáo với D đã có sự trao đổi mua bán ma túy nên không thể coi là phương tiện phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số ma túy thu giữ được là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành và 01 chiếc quần vải lông màu đen không có giá trị, cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 82E1-14209 của ông Đinh Văn N, khi giao xe cho Đinh Hồng A sử dụng, ông N không biết A sử dụng có liên quan đến phạm tội nên ông N được nhận lại xe. Đối với chiếc điện thoại di động Iphone của chị Nguyễn Thị Ph đã cho D mượn để nhắn tin trả lời với Đinh Hồng A, không chứng minh được chiếc điện thoại này có liên quan đến tội phạm nên trả lại cho chị Ph. Ông N và chị Ph đã được trả lại tài sản ở giai đoạn điều tra và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật về nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ: Khoản 1 các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự quy định về xử lý vật chứng;

Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự về quyền kháng cáo;

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Hồng A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt Đinh Hồng A 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày thi hành hình phạt. Đinh Hồng A được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-3-2020 đến ngày 12-5-2020 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu sam sung, màu đen cho Đinh Hồng A.

Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì chứa ma túy đã được niêm phong và 01 quần vải lông màu đen.

Các vật chứng được xử lý đã được ghi nhận theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21-8-2020 giữa cơ quan Công an huyện N, tỉnh Kon Tum với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3. Về án phí: Buộc Đinh Hồng A phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16-9-2020); những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đinh Văn N, anh Nguyễn Sĩ H, anh Nguyễn Trung D, chị Nguyễn Thị Ph được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người liên quan;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Cơ quan điều tra cấp huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo

